TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Quốc Tiến.**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Điểu** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 06 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1973; Tên gọi khác: Không; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1940 (đã chết); Con bà: Trần Thị D, sinh năm: 1952; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1946 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Bà **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1954 (vợ).

2/ Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1976 (con ruột).

3/ Anh **Nguyễn Tấn C1**, sinh năm 1983 (con ruột).

Cùng địa chỉ: Ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 25, ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 2, xã L1, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bé H, anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Tấn C1, chị Nguyễn Thị Hằng, chị Nguyễn Thị L: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Địa chỉ: Ấp 2, xã L1, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/9/2022) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Thanh Hùng**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Ông **Nguyễn Văn Hùng**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tr, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2022, bị cáo Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 66F1-429.05 chở ông Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1979), lưu thông hướng Chợ Tr đi thị trấn Mỹ Thọ, huyện C. Khi đến địa phận ấp 1, xã Tr, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo lấn sang phần đường bên trái, nên phần đầu xe mô tô biển số 66F1-429.05 va chạm vào phần đầu của xe mô tô biển số 66P1-436.20 do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại (ông Nguyễn Văn Đ không có giấy phép lái xe), làm ông Nguyễn Văn Đ và H xe mô tô ngã xuống lộ, ông Đ tử vong tại hiện trường, bị cáo H và ông Hùng bị thương tích nhẹ, H xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 250/TTh-TTPY ngày 13 tháng 9 năm 2022 kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Đ là do Suy tuần hoàn cấp + Suy hô hấp cấp/ Tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số: 800/KL-KTHS ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận mẫu máu chứa trong ống kim tiêm, ghi thu của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, được thu giữ từ lúc 19 giờ 55 phút đến 20 giờ 10 phút ngày 02/9/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tại thời điểm giám định ngày 08/9/2022 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 109,9mg/ 100ml máu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 18 giờ 15 phút ngày 02/9/2022 thể hiện: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 05m, đường bê tông nhựa, đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, đường khô, đường H chiều không có vạch kẻ đường. Lấy mép đường bên pH hướng thị trấn Mỹ Thọ đi Tr làm mép chuẩn, xác định tâm vùng va chạm cách mép chuẩn là 0,90 mét. Qua kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, trong người có nồng độ cồn, thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường (vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ được sữa đổi, bổ sung một số Điều quy định tại Nghị định 123/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ).

- Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô biển số 66F1-429.05 mang tên Nguyễn Thanh Hùng. Xe mô tô biển số: 66P1-436.20 mang tên Nguyễn Văn M.

Đối với xe mô tô biển số 66F1-429.05; màu sơn đen – đỏ; nhãn hiệu HonDa; loại xe Wave RSX là do anh Nguyễn Thanh Hùng (là em ruột của bị cáo H), vào ngày 02/9/2022 anh Hùng đi làm thuê không có ở nhà nên bị cáo H tự ý lấy xe mô tô điều khiển chở ông Nguyễn Văn Hùng, anh Nguyễn Thanh Hùng không biết. Xe mô tô bị hư hỏng anh Thanh Hùng không yêu cầu bị cáo H pH sửa chữa, bồi thường nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông Nguyễn Thanh Hùng.

Đối với xe mô tô 66P1-436.20 do ông Nguyễn Văn M là chủ sở hữu. Vào ngày 02/9/2022 khi ông M đến nhà của ông Nguyễn Văn Đ chơi, trong lúc ông M ngủ thì ông Đ lấy xe mô tô trên điều khiển thì ông M không hay biết. Xe mô tô bị hư hỏng ông M không yêu cầu sửa chữa và bồi thường nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông M xong.

Đại diện của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tổng cộng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) các khoản gồm: Chi phí mai táng là 30.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị L là đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn Đ tổng số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) xong. Bà L đã làm đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSHCL ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, xét xử giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong, người đại diện hợp pháp của người bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 61/CT-VKSHCL ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo Nguyễn Văn H đã điều khiển xe mô tô biển số 66F1-429.05 chở ông Nguyễn Văn Hùng, lưu thông hướng Chợ Tr đi thị trấn Mỹ Thọ, huyện C. Khi đến địa phận ấp 1, xã Tr, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo lấn sang phần đường bên trái, nên phần đầu xe mô tô biển số 66F1-429.05 va chạm vào phần đầu của xe mô tô biển số 66P1-436.20 do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại, hậu quả làm ông Nguyễn Văn Đ và H xe mô tô ngã xuống đường, ông Đ tử vong tại hiện trường, bị cáo H và ông Hùng bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường xảy ra vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bản thân bị cáo không được học tập và được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo đã điều khiển xe và không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Cụ thể, bị cáo H điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đi không đúng làn đường quy định, đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần pH áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn kH báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong cho phía gia đình của người bị hại xong và được đại diện người bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình của bị cáo có công với cách mạng, mẹ ruột của bị cáo là bà Trần Thị Dư được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn về kinh tế có xác nhận của chính quyền địa phương; về nhân thân bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong, phía đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Đối với xe mô tô biển số 66F1-429.05; màu sơn đen – đỏ; nhãn hiệu HonDa; loại xe Wave RSX là của ông Nguyễn Thanh Hùng (là em ruột của bị cáo H) và xe mô tô 66P1-436.20 của ông Nguyễn Văn M bị hư hỏng, ông Hùng

và ông M không yêu cầu bị cáo H bồi thường sửa chữa xe, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 61/CT-VKSHCL ngày 30/11/2022 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ pháp luật và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong, nên không đặt vấn đề xem xét.

4. Về xử lý vật chứng*:* Không có.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp L.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT- CA H.C;
- CQTHAHS&HTTP - CAHCL
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA